

## NHÂN HỌC ĐÔ THỊ

1. Mã học phần: ANT3018
2. Số tín chỉ: 03
3. Học phần tiên quyết: ANT1100
4. Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
5. Giảng viên:
  - Giảng viên 1: PGS.TS. Nguyễn Văn Chính, Khoa Nhân học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
  - Giảng viên 2: TS. Nguyễn Thị Thanh Bình, Viện Dân tộc học
6. Mục tiêu học phần:
  - Về kiến thức: Học phần giới thiệu cho người học những vấn đề căn bản trong nhân loại học đô thị với tư cách là một lĩnh vực nghiên cứu trong đó “thành phố” là đối tượng chính. Bài giảng sẽ cung cấp cho người học các khái niệm, lý luận, phương pháp và những vấn đề liên quan đến nhiều mặt của cư dân các đô thị trên thế giới và vận dụng vào xem xét các vấn đề của đô thị Việt Nam.
  - Về mặt kỹ năng: Học phần giúp người học tiếp cận đô thị từ việc khám phá ý nghĩa của các khái niệm “đô thị”, “đô thị hoá”, và “lối sống đô thị” đến việc tham gia vào các vấn đề có tính lý luận đang gây tranh cãi trong giới chuyên môn như nguồn gốc của đô thị, loại hình học về nơi sinh sống của con người, các phạm trù được ứng dụng vào phân tích đời sống ở đô thị, mạng lưới xã hội đô thị, quan hệ nông thôn – đô thị, vấn đề đói nghèo ở đô thị và quan hệ của nó với lối sống và đặc điểm văn hoá đô thị. Yêu cầu tối thiểu của bài giảng là người học, trên cơ sở nắm vững các khái niệm và lý luận về nhân loại học đô thị, có thể vận dụng vào việc tiếp cận, tìm hiểu và phân tích các trường hợp cụ thể ở đô thị Việt Nam.
  - Về thái độ: Mỗi buổi lên lớp sẽ có một số lượng các bài đọc tương ứng để người học nghiên cứu trước khi đến lớp. Thảo luận trên lớp chủ yếu sẽ xoay quanh các bài đọc đã được yêu cầu để làm sâu thêm kiến thức về từng chủ đề cụ thể.
7. Chuẩn đầu ra của học phần:
  - Về kiến thức: Người học nắm được những vấn đề căn bản trong nhân loại học đô thị với tư cách là một lĩnh vực nghiên cứu trong đó “thành phố” là đối

tượng chính, gồm các khái niệm, lý luận, phương pháp và những vấn đề liên quan đến nhiều mặt của cư dân các đô thị trên thế giới và Việt Nam.

- Về mặt kỹ năng: Người học có các kỹ năng phân tích đô thị từ các quan điểm lý thuyết khác nhau.
- Về thái độ: Người học có quan điểm chuyên môn chuyên nghiệp, có thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng mức, có quan điểm tương đối văn hóa, v.v.

8. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- *Kiểm tra và tiêu chí đánh giá*:
- + Điểm đánh giá thường xuyên: Được chấm dựa trên các cơ sở sau: đến lớp đều đặn, đúng giờ; chuẩn bị bài tốt; tích cực tham gia thảo luận, lắng nghe và phản hồi sinh viên khác thảo luận. Riêng phần thảo luận có liên quan đến phương pháp nghiên cứu trong nhân học, nên sinh viên có thể sẽ được yêu cầu làm một bài tập quan sát tham gia.
- + Điểm thi giữa kỳ: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của sinh viên đã tích lũy được cho đến thời điểm thi. Sinh viên sẽ được thông báo trước 01 tuần về những nội dung để chuẩn bị.
- + Điểm thi hết môn: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của môn học trong học kỳ. Sinh viên sẽ được thông báo về nội dung ôn tập để chuẩn bị.
- *Phân bố điểm*:

TT	Loại điểm	Tỷ lệ %	Ghi chú
1)	Đánh giá thường xuyên	10	
2)	Thi giữa kỳ	30	
3)	Thi hết môn	60	Sinh viên chỉ được tham gia thi hết môn nếu có đủ 2 điểm đánh giá thường xuyên và giữa kỳ đạt từ điểm D trở lên.
	Tổng cộng	100	

9. Giáo trình bắt buộc:

- Mạc Đường (2003), *Dân tộc học đô thị và vấn đề đô thị hoá*. Nhà xuất bản Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Ngọc Tuấn (Cb, 2003), *Những vấn đề kinh tế - xã hội và môi trường vùng ven các đô thị lớn trong quá trình phát triển bền vững*. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Nguyễn Văn Chính (2008): *Di dân tự do, đô thị hoá và đói nghèo ở thành phố: Nghiên cứu trường hợp một xóm liều Hà Nội*. Viện Khoa học Xã hội khu vực phía Nam: Kỷ yếu Hội thảo quốc tế 8/2008 tại TP Hồ Chí Minh.

- Viện Khoa học Xã hội tại Tp. Hồ Chí Minh (1997) *Môi trường nhân văn và đô thị hoá tại Việt Nam, Đông Nam Á và Nhật bản*. Nxb. TP. Hồ Chí Minh.
- Trịnh Duy Luân & Hans Schenk (Cb., 2000) *Nơi ở và cuộc sống của cư dân Hà Nội*. Văn hoá – Thông tin, Hà Nội.
- Nguyễn Vũ Hoàng 2008. Nhân học đô thị - vài cách tiếp cận trong những nghiên cứu về phương Tây và Đông Nam Á. *Tạp chí Dân tộc học*, số 1 (151).

#### 10. Tóm tắt nội dung:

Nhân loại học đô thị như là một bộ phận của môn nhân loại học văn hoá – xã hội hình thành từ những thập kỷ 50 và 60 của thế kỷ 20. Nó nghiên cứu tổ chức xã hội ở thành phố, xem xét các mối quan hệ xã hội và khuôn mẫu đời sống ở các thành phố và so sánh các bối cảnh lịch sử và văn hoá riêng của chúng. Khuynh hướng chủ đạo trong nghiên cứu nhân học đô thị là xem xét cấu trúc của các tổ chức xã hội nhỏ trong thành phố và phân tích đời sống xã hội của chúng. Các nghiên cứu này có khi dựa trên các đơn vị lãnh thổ như khu dân phố, hoặc các mạng lưới xã hội và các mối quan hệ liên kết hay chia rẽ con người trong không gian cư trú đô thị. Nhân loại học đô thị cũng xem xét các vấn đề của các thành phố như băng đảng tội phạm, trật tự xã hội, nghèo đói, vô gia cư, tập quán văn hoá của các nhóm xã hội khác nhau, và dòng chảy dân di cư vào đô thị. Các nghiên cứu nhân học về đô thị cũng bao gồm các quan tâm về hệ thống các quy định quản lý đô thị, chính trị học về đô thị, vấn đề phúc lợi xã hội, và các điều kiện kinh tế - văn hoá tạo nên các nhóm cộng đồng địa phương. Tuy nhiên, những quan tâm nhiều nhất gần đây trong nhân loại học đô thị là vấn đề di dân từ nông thôn vào các đô thị và đói nghèo ở khu vực đô thị. Các vấn đề như chủng tộc, tộc người, giai cấp và quan hệ giới như là các hình thức phân biệt cũng chiếm một vị trí chủ đạo trong lĩnh vực nhân loại học đô thị. Học phần được giảng dạy thông qua sự kết hợp giữa các buổi lên lớp, thảo luận tài liệu và cả một số giờ tham quan thực địa hoặc thảo luận về các “vấn đề” của đô thị Việt Nam trong quá trình đô thị hoá hiện nay.

#### 11. Nội dung chi tiết học phần

##### Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển của nhân loại học đô thị

1. Từ “đô thị như một lối sống” (L. Wirth, 1938) đến cách mạng đô thị (Gordon Childe, 1950): Sự hình thành các mối quan tâm nhân loại học về đô thị.
2. Trường phái Chicago về sinh thái đô thị
3. Tiếp cận từ nghiên cứu cộng đồng
4. Tương tác luận (interactionism) và văn hoá ứng xử đô thị
5. Quan sát tham dự với tư cách là phương pháp nghiên cứu chủ đạo về đô thị

## 6. Nhân học về đô thị và các xã hội phức hợp

### Bài 2. Nguồn gốc và quá trình tiến hoá của các thành phố

1. Khái niệm về thành phố
2. Sự hình thành và phát triển của các thành phố cổ đại
3. Sự truyền bá lối sống đô thị
4. Các thành phố tiền công nghiệp và thành phố hiện đại

### Bài 3. Di dân nông thôn – đô thị và sự bùng nổ dân số thành phố

1. Vấn đề đô thị hoá trong lịch sử
2. Di dân về thành phố: Các yếu tố “đẩy” và “hút” của dòng di cư nông thôn đô thị.
3. Các vấn đề của đời sống đô thị
  - + Các khu ổ chuột và đói nghèo ở thành phố
  - + Mãi dâm và nghiện hút
  - + Các băng nhóm xã hội ngầm
  - + Ăn mày trong thành phố
  - + Hiện tượng bên lề hoá thị dân và vấn đề nhà ở

### Bài 4. Giai cấp, đẳng cấp và tộc người ở đô thị

1. Thành phố ở phương Đông: Đẳng cấp và giai cấp ở các thành phố Ấn độ, Trung quốc và Nhật bản
2. Thành phố ở Đông Nam Á: Tộc người và giai cấp
3. Thành phố Âu Mỹ: Chủng tộc, tộc người và giai cấp

### Bài 5. Các vấn đề trong tâm trong nghiên cứu đô thị hiện nay

1. Thành phố, thị trấn và làng : Cuộc thảo luận về sự tiếp nối nông thôn – đô thị
2. Các khuôn mẫu đô thị hoá
3. Mạng lưới xã hội đô thị
4. Quan hệ thân tộc và tác động của lối sống hiện đại
5. Vấn đề đói nghèo ở đô thị

## Bài 6. Phương pháp nghiên cứu lối sống đô thị

1. Mô tả và phân tích dân tộc học về đời sống đô thị
2. Nghiên cứu cộng đồng
3. Tiếp cận cấu trúc xã hội
4. Tiếp cận không gian xã hội và sinh thái
5. Tương lai của nhân học đô thị

## Bài 7. Các vấn đề nhân loại học đô thị ở Việt Nam

1. Sự hình thành và đặc điểm của các đô thị Việt Nam
2. Quan hệ nông thôn – đô thị và vấn đề đô thị hoá
3. Cấu trúc xã hội đô thị và lối sống thị dân: Phố Tây, phố Ta, kiến trúc và nhà ở đô thị từ truyền thống đến hiện đại
4. Vấn đề di dân nông thôn – đô thị ở Việt Nam
5. Xóm liều, xóm nghèo đô thị và chiến lược sinh tồn của người nghèo đô thị
6. Chính sách quản lý và phát triển đô thị ở Việt Nam

GIẢNG VIÊN

CHỦ NHIỆM  
KHOA

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Văn Chính

Nguyễn Văn Sửu

PGS.TS. Nguyễn Văn Kim